

Số: 924/SNV-XDCQ
V/v xây dựng Báo cáo tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 3842/UBND-TH, ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về việc tham mưu nội dung phục vụ công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trong đó, UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Dân vận Tỉnh ủy tại khoản 2, mục II, Kế hoạch số 95-KH/BDVTU, ngày 07/5/2019 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 41-KH/BCĐTW ngày 25/01/2019 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở Trung ương về kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng Báo cáo tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy chế dân chủ tại địa phương, đơn vị và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), đồng thời gửi file về địa chỉ email: phongxdcq@noivu.daklak.gov.vn trước ngày **31/7/2019**.

(Đề cương báo cáo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ theo địa chỉ: <http://sonoivu.daklak.gov.vn> tại mục Thông báo).

2. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được chọn kiểm tra thực tế gồm: Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo; thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo; Công an tỉnh Đắk Lắk; Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra (bằng văn bản) và các loại văn bản, tài liệu có liên quan để làm việc với Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Nhận được Công văn này, đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Phó GD (đ/c H' Yáo Knul);
- Phòng NV các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

H' Yáo Knul

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(ban hành kèm theo Công văn số 924/SNV-XDCQ ngày 14/6/2019 của Sở Nội vụ)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp để cụ thể hóa chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; các chủ trương của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đơn vị.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở (BCĐ QCDC) các cấp; việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của BCĐ; kiện toàn, phân công trách nhiệm thành viên BCĐ; kinh phí hoạt động của ban chỉ đạo, công tác phối hợp của BCĐ với các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện QCDC ở cơ sở, trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, chính quyền.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình thực hiện QCDC ở cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: Nội dung công khai để nhân dân biết, nhân dân bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân giám sát. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung làm chưa tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện chế độ “một cửa”, “một cửa liên thông”, dịch vụ công trực tuyến... Kết quả đối thoại trực tiếp của chính quyền với Nhân dân; tình hình và kết quả tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân; việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn, buôn, tổ dân phố.

- Kết quả thực hiện dân chủ trong thực hiện chủ trương, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Kết quả hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, tổ nhân dân tự quản ở xã, phường, thị trấn.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; giải quyết việc làm, ổn định chính trị ở địa bàn nông thôn, xã, phường, thị trấn (nêu một số kết quả nổi bật ở địa phương, cơ sở).

2. Kết quả thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Nghị định số 04/2015/NĐ-CP: trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu, cơ quan, đơn vị quyết định; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung chưa làm tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực hiện QCDC gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về “*Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”; *Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017” của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”; *Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả*”; công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc

- Đánh giá kết quả thực hiện của từng nội dung trong Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ, nay là Nghị định số 149/NĐ-CP: nội dung người sử dụng lao động phải công khai: nội dung người lao động được tham gia ý kiến, quyết định, kiểm tra, giám sát. Nêu rõ nội dung làm tốt, nội dung chưa làm tốt và nguyên nhân.

- Kết quả thực tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, hội nghị người lao động và các hình thức thực hiện dân chủ khác; việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp; vai trò của tổ chức công đoàn tham gia thực hiện QCDC tại nơi làm việc.

- Tác động của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đến phát triển sản xuất, kinh doanh, đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân, lao động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, xây dựng quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

4. Thực hiện QCDC ở loại hình cơ sở khác (nếu có).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất với Trung ương, với tỉnh nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện QCDC ở cơ sở.
